

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2024/HC-ST**

Ngày 06 - 8 - 2024

*“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính
về lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyên;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Vinh;**

Ông **Đoàn Văn Tri.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HC ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc *“Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu T: Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 82 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Như N - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Đăng ký đất đai Q. Địa chỉ: Số 99A H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C, chức vụ: Phó Giám đốc.

Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Hữu T và người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Ngày 03/8/2022, ông Nguyễn Hữu T nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 (theo hồ sơ 64/CP là thửa đất số 21, tờ bản đồ số 27), diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện N. Việc tiếp nhận hồ sơ là hợp lệ, có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (theo đó, hẹn trả kết quả vào ngày 14/9/2022).

Đến ngày 06/3/2024, ông Nguyễn Hữu T nhận được Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, tỉnh Quảng Nam kèm theo toàn bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện N. Hồ sơ bị trả lại vì lý do được nêu trong Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N như sau:

+ Diện tích 5.259,7 m² đất thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 theo hiện trạng sử dụng đất thì được sử dụng vào nhiều mục đích nên việc xác định loại đất trồng cây lâu năm đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đảm bảo theo quy định của pháp luật;

+ Trang 03 nội dung xác nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N có ký nhưng chưa đóng dấu; nội dung xác nhận tại trang 02 và trang 03 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N không thống nhất;

+ Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2015/HC-PT ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không có nội dung buộc UBND huyện T phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu T đối với thửa đất nêu trên.

Xét thấy, các lý do nêu trên là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hữu T nên ông Nguyễn Hữu T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề cụ thể sau đây:

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam của ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật;

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện N thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho

ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hữu T rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N.

Tại hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 22/10/2012, UBND huyện T ban hành Quyết định số 5729/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 5.259,7 m² tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa do hộ ông Nguyễn Hữu T, thường trú tại thị trấn Núi Thành lần, chiếm đất sau ngày 01/7/2004 và hiện nay hộ ông T đang sử dụng, giao toàn bộ diện tích đất 5.259,7 m² nói trên cho UBND xã Tam Nghĩa quản lý.

Ngày 17/3/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2015/HCPT về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, theo đó xử hủy Quyết định số 5729/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND huyện T. Nội dung bản án nêu trên không buộc (yêu cầu) UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) cho ông Nguyễn Hữu T đối với diện tích 5.259,7 m² tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N.

Năm 2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N (CNVPĐK) hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất cho ông Nguyễn Hữu T đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5259,7 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy:

- Theo xác nhận của UBND xã Tam Nghĩa trong Đơn đăng ký cấp Giấy CNQSD đất thì hiện trạng sử dụng đất của thửa đất đề nghị cấp Giấy CNQSD đất gồm: *“Có nhà ở, chòi cà phê, sân nền bê tông, khu vực rửa xe, hồ nuôi cá với diện tích chiếm đất 1.049,5 m² và cây trồng trên đất”* (Nội dung xác nhận trên cơ sở Biên bản kiểm tra hiện trạng do UBND xã Tam Nghĩa lập ngày 14/7/2023 và được ông Nguyễn Hữu T ký xác nhận).

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“3. Trường hợp thửa đất đang sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau (không phải là đất ở có vườn, ao trong cùng thửa đất) thì việc xác định loại đất được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Trường hợp xác định được ranh giới sử dụng giữa các mục đích sử dụng thì tách thửa đất theo từng mục đích và xác định mục đích theo hiện trạng sử dụng của từng thửa đất đó;

b) Trường hợp không xác định được ranh giới sử dụng giữa các mục đích thì mục đích sử dụng đất chính được xác định theo loại đất hiện trạng có mức giá cao nhất trong bảng giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định; trường hợp sử dụng đất sau khi có quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm

quyền phê duyệt thì căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất để xác định mục đích chính.

- Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: “Nhân thừa là tên gọi chung của các thông tin của thửa đất gồm: số thứ tự thửa đất, diện tích thửa đất, loại đất.”

Tại Điểm 2.4 khoản 2 Điều 8 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:

"2.4. Loại đất:

a) Loại đất thể hiện trên bản đồ địa chính bằng ký hiệu quy định tại điểm 13 mục III của Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

b) Loại đất thể hiện trên bản đồ địa chính phải đúng theo hiện trạng sử dụng đất. Trường hợp có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất vào mục đích khác với hiện trạng mà việc đưa đất vào sử dụng theo quyết định đó còn trong thời hạn quy định tại điểm h và i khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai thì thể hiện loại đất trên bản đồ địa chính theo quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đó.

Trường hợp loại đất hiện trạng khác với loại đất ghi trên giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất và đã quá thời hạn đưa đất vào sử dụng quy định tại điểm h và i khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai thì ngoài việc thể hiện loại đất theo hiện trạng còn phải thể hiện thêm loại đất theo giấy tờ đó trên một lớp (level) khác, đơn vị đo đạc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo cơ quan tài nguyên và môi trường cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận về những trường hợp thửa đất có loại đất theo hiện trạng khác với loại đất trên giấy tờ tại thời điểm đo đạc.

Trường hợp thửa đất sử dụng vào nhiều mục đích thì phải thể hiện các mục đích sử dụng đất đó. Trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở đã được Nhà nước công nhận (cấp Giấy chứng nhận) toàn bộ diện tích thửa đất là đất ở thì thể hiện loại đất là đất ở, Điểm b khoản 6 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:

“b) Thửa đất được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất cho một người sử dụng đất vào nhiều mục đích quy định tại Điểm a Khoản này thì phải ghi đầy đủ các mục đích đó.

Trường hợp thửa đất sử dụng vào nhiều mục đích mà trong đó đã xác định mục đích chính, mục đích phụ thì tiếp sau mục đích chính phải ghi "(là chính)":

Như vậy, việc xác định loại đất (mục đích sử dụng đất) là đất cây lâu năm trong trường hợp này không đảm bảo quy định của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; sản phẩm đo đạc kèm theo hồ sơ và sơ đồ thửa đất trên phiôi Giấy CNQSD đất thể hiện không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; mục đích sử dụng đất trên phiôi Giấy CNQSD đất không

đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận 02 lần trên Đơn đăng ký cấp Giấy CNQSD đất (nội dung xác nhận tại trang 02 có đóng dấu của CNVPĐK, nội dung xác nhận tại trang 03 không có đóng dấu của CNVPĐK) và 02 nội dung xác nhận này không thống nhất với nhau nhưng không có văn bản giải trình kèm theo hồ sơ để làm cơ sở xác định căn cứ pháp luật để thẩm định hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất cho ông Nguyễn Hữu T.

- Kèm theo hồ sơ có Bản án số 05/2015/HCPT ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo nội dung bản án, Tòa án xử hủy bỏ Quyết định số 5729/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND huyện T về việc thu hồi diện tích đất 5.259,7 m² do ông Nguyễn Hữu T đang sử dụng tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, không có nội dung yêu cầu UBND huyện T cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích đất trên cho ông T đối với diện tích đất này. Do đó nội dung xác nhận của CNVPĐK tại trang 02 Đơn đăng ký cấp Giấy CNQSD đất là không phù hợp quy định.

Từ những nội dung chưa phù hợp trong hồ sơ được lập, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024, chuyển trả hồ sơ lại cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Núi Thành để điều chỉnh cho đảm bảo quy định của pháp luật (hồ sơ không chuyển trả cho ông Nguyễn Hữu T). Việc chuyển trả hồ sơ của ông Nguyễn Hữu T là có cơ sở, đảm bảo quy định của pháp luật.

UBND huyện T đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm: Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 143, 165, 173 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T về việc yêu cầu hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T về việc: buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam của ông Nguyễn Hữu T

theo quy định của pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân huyện N thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên toà, vắng mặt đại diện hợp pháp của người khởi kiện, đại diện hợp pháp của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đều có yêu cầu xét xử vắng mặt; vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại các Điều 158, 168 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện có yêu cầu bổ sung hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N; xét thấy nội dung này có liên quan đến các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung này theo quy định tại Điều 173 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N; buộc Ủy ban nhân dân huyện N nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam của ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân huyện N thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại các Điều 3, 30, 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì đối tượng khởi kiện của vụ án là “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[1.4]. Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N có Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT. Ngày 06/3/2023, ông Nguyễn Hữu T

nhận lại hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện T. Ngày 19/3/2024, ông Nguyễn Hữu T có đơn khởi kiện tại Tòa án. Như vậy, ông Nguyễn Hữu T có quyền khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của ông còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định các Điều 115, 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.5]. *Về việc người khởi kiện rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với nội dung yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại các Điều 143, 165, 173 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T thì thấy:

[2.1]. *Quá trình nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam:*

Ngày 03/8/2022, ông Nguyễn Hữu T nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm, tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam; được người nhận hồ sơ ký xác nhận vào phần “PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ” trên Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (mẫu số 04a/ĐK).

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N có Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT đối với người sử dụng đất ông Nguyễn Hữu T. Theo đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N chuyển trả hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N theo cơ chế một cửa do hồ sơ được lập không đảm bảo trình tự đề trình UBND huyện T xem xét, giải quyết.

Ngày 06/3/2023, ông Nguyễn Hữu T nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 kèm theo Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện T.

[2.2]. *Về hồ sơ kê khai, đăng ký đất đai và quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m²:*

[2.2.1]. *Về hồ sơ kê khai, đăng ký đất đai:*

Theo hồ sơ 64/CP: Diện tích đất này thuộc một phần thửa đất không thể hiện số thửa, tờ bản đồ 27, không thể hiện diện tích, loại đất: Đất bằng chưa sử dụng.

Theo hồ sơ quản lý đất đai (cơ sở dữ liệu) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam phê duyệt ngày 29/11/2015 thì thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, tổng diện tích 5.259,7 m² do ông Nguyễn Hữu T và bà Mai Thị Thanh Thủy kê khai, đăng ký.

[2.2.2]. Về quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến thửa đất:

Ngày 05/7/2012, Thanh tra huyện N ban hành Kết luận thanh tra số 28/KL-TTr về việc sử dụng đất của các hộ dân dọc tuyến đường ĐT 620 tại xã Tam Nghĩa, huyện N.

Căn cứ kết luận thanh tra này, ngày 22/10/2012, UBND huyện T có Quyết định số 5729/QĐ-UBND về việc thu hồi đất; theo đó, thu hồi diện tích đất 5.259,7 m² tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa (diện tích chênh lệch lớn hơn đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 27, xã Tam Nghĩa) do hộ ông Nguyễn Hữu T thường trú tại thị trấn Núi Thành lần, chiếm đất sau ngày 01/7/2004 và hiện nay ông T đang sử dụng, giao toàn bộ diện tích đất 5.259,7 m² nói trên cho UBND xã Tam Nghĩa quản lý.

Lý do thu hồi: diện tích đất 5.259,7 m² do hộ ông Nguyễn Hữu T lần, chiếm đất sau ngày 01/7/2004 theo quy định tại khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2015/HCPT ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử huỷ Quyết định số 5729/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 5.259,7 m² do ông Nguyễn Hữu T đang sử dụng tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 29/6/2022, bà Mai Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Hữu T có lập Văn bản cam kết (được công chứng theo quy định) có nội dung bà Thủy từ chối nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam và thửa đất số 21, tờ bản đồ 27 (theo hồ sơ 64/CP) nay là thửa đất số 534, tờ bản đồ số 20 tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam; để cho ông Nguyễn Hữu T có toàn quyền (trọn quyền) sử dụng và đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên đứng tên cá nhân ông T (một mình ông T) theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Tại Phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 05/6/2019 thể hiện: Nguồn gốc sử dụng đất nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Xuân Hữu ngày 02/5/1993, nhận chuyển nhượng của ông Dương Ngoạn có giấy viết tay vào ngày 17/4/2006, ông Dương Ngoạn trồng cây từ năm 1995. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy CNQSD đất từ ngày 02/5/1993. Tình trạng tranh chấp: không tranh chấp.

Theo nội dung xác nhận của UBND xã Tam Nghĩa vào đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (mẫu 04a/ĐKK), tại mục II thể hiện: Nội dung kê khai so với hiện trạng: có nhà ở, quây, chòi cà phê, sân nền bê tông, khu vực rửa xe, hồ nuôi cá với diện tích chiếm đất 1.049,5 m² và cây trồng trên đất. Nguồn gốc sử dụng đất

nhận chuyển nhượng giấy viết tay của ông Nguyễn Xuân Hữu năm 1993, của ông Dương Ngoạn năm 2006 (Theo Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2015/HCPT ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam). Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy CNQSD đất: năm 1993 và 2006. Tình trạng tranh chấp: không tranh chấp.

[2.4]. Theo các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được, cụ thể tại Bản án phúc thẩm số 05/2015/HCPT ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thể hiện nội dung: “Diện tích đất 5.259,7 m² tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa ông T đang sử dụng bị Ủy ban nhân dân huyện N thu hồi trong đó có 800 m² ông Nguyễn Hữu T và bà Mai Thị Thanh T mua lại vườn cây và một móng nhà của vợ chồng ông Nguyễn Xuân Hữu và bà Nguyễn Thị Phương Lan vào ngày 02/5/1993, được ông Hữu xác nhận tại biên bản làm việc với Thanh tra huyện N ngày 9/5/2012, giấy xác nhận ngày 07/6/2012 của ông Nguyễn Xuân Hữu và trong Bản án phúc thẩm số 05/2015/HCPT ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam ghi nhận tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hữu cũng xác nhận vợ, chồng ông đã chuyển nhượng cho ông T, bà Thủy vườn cây trên đất có 01 móng nhà vào năm 1993, diện tích khoảng 800 m². Và ông T chuyển nhượng lại vườn cây diện tích 4.251 m² của ông Dương Ngoạn và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân vào ngày 13/4/2006, được Ủy ban nhân dân xã Tam Nghĩa xác nhận ngày 17/4/2006 có nội dung “*Ông Dương Ngoạn hiện đang có số cây trồng keo là tràm, bạch đàn, dương liễu ở khu vực thôn Long Bình như vị trí nêu trong đơn (chưa có quyền sử dụng đất). Nay chuyển nhượng số cây trồng cho người khác quản lý. Lưu ý: Chỉ giao quản lý và sử dụng số cây trồng trên, không được xây dựng bất cứ công trình nào trên đất hiện có cây chuyển nhượng*”. Tại đơn xin phép ngày 13/4/2006, ông Ngoạn trình bày ông có trồng 03 vạt rừng theo chủ trương của nhà nước phủ xanh đất trống đồi núi trọc vào các năm 1985, 1986, 1987 được Ủy ban nhân dân xã Tam Nghĩa xác nhận ngày 14/4/2006 xác nhận ông Ngoạn có trồng 03 vạt rừng tại thôn Long Bình là thực tế. Ngày 05/12/2005, bà Mai Thị Thanh T bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng nhà và tường rào trên đất đã có thông báo quy hoạch khu phi thuế quan tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa gồm tường rào dài 137 m, nhà xây gạch, mái lợp tôn diện tích 5,5m x 5,37m; đồng thời đình chỉ hành vi vi phạm của bà Thủy, không xác định hành vi trên của bà Thủy xây dựng công trình lấn đất. Ngày 10/5/2006, bà Mai Thị Thanh T có đơn xin xây tạm lều quán bán cà phê trên diện tích vườn cây đã chuyển nhượng của ông Hồng, ông Ngoạn, ông Hữu, được Ủy Ban nhân dân xã Tam Nghĩa thống nhất cho xây dựng tạm, dễ tháo gỡ, khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng hoặc quy hoạch phải tháo gỡ không đền bù.

Như vậy việc sử dụng đất của ông T có diện tích ông chuyển nhượng vườn cây và sử dụng từ ngày 02/5/1993, diện tích 800 m² của ông Hữu và năm 2006 chuyển nhượng vườn cây của ông Ngoạn (ông Ngoạn trồng cây từ những năm 1985, 1986, 1987 được UBND xã Tam Nghĩa xác nhận ngày 13/4/2006). Khi ông T và bà Thủy xây dựng lều quán tạm đã được sự thống nhất của UBND xã Tam Nghĩa vào năm 2006. Tại phiên tòa đại diện cho Ủy ban nhân dân huyện N khai không phát hiện được hành vi ông T trồng cây lấn đất và cây trồng trên đất là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông T nhưng khi thu hồi chưa xử lý tài

sản này. Ủy ban nhân dân huyện N cho rằng diện tích đất 5.259,7 m² tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa là đất ông T lấn chiếm sau ngày 01/7/2004 là không đúng với thực tế sử dụng đất của ông T được quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ”.

[2.5]. Theo Bản mô tả ranh giới, mốc giới, hiện trạng thửa đất ngày 27/02/2019 có ghi hiện trạng sử dụng trên đất có trồng cây lâu năm.

Theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 655/CNVPĐK ngày 28/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N có ghi mục đích sử dụng trồng cây lâu năm.

Theo trích đo chỉnh lý số 2081/CNVPĐK ngày 24/5/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N có ghi: mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm.

Theo kết quả xem xét, kiểm tra hiện trạng của Tòa án vào ngày 02/7/2024 thể hiện: Hiện trạng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 không có công trình xây dựng; vật kiến trúc; chỉ có cây cối trên đất (cây keo lá tràm, cây xà cừ, cây bạch đàn, cây cau, cây hoa sữa, cây bách tùng...); đối với keo lá tràm có đường kính trên 30 cm. Theo lời khai của ông Nguyễn Hữu T, số cây keo lá tràm, bạch đàn do ông nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Xuân Hữu và ông Dương Ngoạn có cây cối kèm theo; còn một số cây như hoa sữa, xà cừ...do ông T trồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ông T tự tháo dỡ công trình xây dựng, vật kiến trúc có trên đất.

[2.6]. Tại Công văn số 40/UBND ngày 25/4/2023 UBND xã Tam Nghĩa và Công văn số 88/UBND-ĐC ngày 09/5/2023 của UBND thị trấn Núi Thành thì ông Nguyễn Hữu T người đang trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 tại xã Tam Nghĩa và ông T không hưởng chính sách theo quy định của pháp luật.

[2.7]. Theo Biên bản xác minh ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam với UBND xã Tam Nghĩa, huyện N thể hiện: Theo Quyết định số 917/QĐ-UB ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ quy hoạch sử dụng đất huyện N, tỉnh Quảng Nam thì: thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², có mục đích sử dụng là đất thương mại, dịch vụ.

[2.8]. Xét ý kiến của UBND huyện T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lý do trong Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, tỉnh Quảng Nam thì thấy:

Thứ 1: Tại trang 03 của đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì nội dung xác nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N có ký nhưng chưa đóng dấu và nội dung xác nhận tại trang 02 và trang 03 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N không thống nhất;

Mặc dù nội dung xác nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai N vào đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất của ông Nguyễn Hữu T (mẫu 04a/ĐKK), tại mục III (Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI) không hoàn toàn trùng nhau như trong Phiếu trả hồ sơ đã nhận định, cụ thể: tại trang 02 ghi “*Hồ sơ đảm bảo theo khoản 5 Điều 20 và Điều 82 ND 43/ND-CP ngày 15/5/2014 và khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai 2013*”; còn trang 03 ghi “*Hồ sơ đảm bảo theo khoản 5 Điều 20 và Điều 82 ND 43/ND-CP ngày 15/5/2014*”, tức là không ghi “*..và khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai 2013*” như trang 02; tuy nhiên nội dung xác nhận ở trang 02 và trang 03 không có mâu thuẫn nhau. Và tại trang 03 không có đóng dấu. Xét thấy, đây là thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đất đai, tuy nhiên thiếu sót này không nghiêm trọng, không phải là lỗi của người nộp hồ sơ.

Thứ 2: Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2015/HC-PT ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không có nội dung buộc UBND huyện T phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu T đối với thửa đất nêu trên.

Đối với vụ án hành chính được giải quyết bởi bản án hành chính phúc thẩm nêu trên, ông Nguyễn Hữu T khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số 5729/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 5.259,7 m² do ông Nguyễn Hữu T đang sử dụng tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam; không có nội dung khởi kiện buộc UBND huyện T phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chính vì vậy, bản án hành chính sơ thẩm chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T; còn phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần bản án có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị.

Thứ 3: Diện tích 5.259,7 m² đất thuộc thửa đất nêu trên theo hiện trạng sử dụng đất được sử dụng vào nhiều mục đích nên việc xác định loại đất trồng cây lâu năm đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Theo Biên kiểm tra hiện trạng ngày 14/7/2023 của UBND huyện T thể hiện trên đất có công trình, vật kiến trúc. Tuy nhiên, theo hồ sơ thu thập được thể hiện ngày 10/5/2006, bà Mai Thị Thanh Thủy (vợ đã ly hôn của ông T) có đơn xin xây dựng tạm lều quán bán cà phê, đã được UBND xã Tam Nghĩa thông nhất cho xây dựng tạm, dễ tháo dỡ, khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng hoặc quy hoạch phải tháo dỡ, không đền bù.

Hiện nay, trên đất chỉ có cây trồng, không có công trình, vật kiến trúc như kết quả xem xét, kiểm tra hiện trạng của Tòa án vào ngày 02/7/2024 tại mục [2.5].

Ngoài ra, UBND huyện T cho rằng hồ sơ có những nội dung chưa phù hợp nên Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024, chuyển trả hồ sơ lại cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để điều chỉnh cho đảm bảo quy định của pháp luật (hồ sơ không chuyển trả cho ông Nguyễn Hữu T); tuy nhiên thực tế thì ngày 06/3/2023, ông T nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 kèm theo Phiếu chuyển trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện T.

Vì vậy, việc UBND huyện T trả hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hữu T làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

[2.9]. Từ những phân tích trên xét thấy:

Ông Nguyễn Hữu T sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20 tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam, loại đất trồng cây lâu năm (theo phân tích tại mục 2.4) ổn định từ trước ngày 01/7/2004 đến nay, không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai; được UBND xã Tam Nghĩa xác nhận ông T trực tiếp sản xuất nông nghiệp và ông T không hưởng chính sách theo quy định của pháp luật, phù hợp với hiện trạng sử dụng, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất (không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 23 của Nghị định 43/NĐ-CP).

Đôi chiếu với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất (không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai, Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 23 của Nghị định 43/NĐ-CP) và không vi phạm pháp luật đất đai thì ông Nguyễn Hữu T có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Hội đồng xét xử xét thấy: ông Nguyễn Hữu T có đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Ủy ban nhân dân huyện N là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Hữu T đối với thửa đất nói trên nhưng đã không thực hiện đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T, buộc Ủy ban nhân dân huyện N nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam của ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân huyện N thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chi phí tố tụng: Người khởi kiện tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 143, 165, 173 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T về việc yêu cầu hủy Phiếu chuyên trả hồ sơ số 30/PCT-TNMT ngày 05/3/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N.

2. Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 115, 116, 158, 168, điểm b khoản 2 Điều 193, các Điều 348, 358 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

[2.1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam của ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20, diện tích 5.259,7 m², loại đất trồng cây lâu năm tại thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) chi phí tố tụng. Ông T đã nộp đủ.

[2.3]. Về án phí: UBND huyện T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam trả lại cho ông Nguyễn Hữu T 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000101 lập ngày 08/4/2024.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

